

Bản án số: 73/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 26/10/2018

V/v “ Xin ly hôn, mức cấp dưỡng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phúc Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Trình.**

2. Bà **Đặng Thị Minh Anh.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Phương Lan** – Thẩm tra viên Tòa án nhân huyện Ba Vì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 10 năm 2018 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 387 /2018/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp “ Ly hôn, mức cấp dưỡng ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2018/QĐXX-ST ngày 02 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Anh Phan Lạc H – sinh năm 1988

Trú quán: Thôn H, thị trấn TĐ, huyện B V, Tp Hà Nội.

+ Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T – sinh năm 1989

Trú quán: Thôn H, thị trấn TĐ , huyện B V, Tp Hà Nội.

(Anh H có mặt, chị T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 02/8/2018 và tại các biên bản làm việc nguyên đơn anh Phan Lạc H trình bày: Anh H kết hôn với chị Nguyễn Thị T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì ngày 16/10/2013. Sau khi kết hôn anh H và chị T về chung sống với nhau cùng gia đình nhà anh H tại thôn Hưng Đạo, thị trấn Tây Đằng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm sống bất đồng, vợ chồng không tôn trọng nhau, thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, chị T quá hỗn láo với gia đình nhà chồng, thậm chí chị T còn đe dọa giết anh H. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nhất là vào ngày 07/7/2018 chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ thời gian đó cho đến nay, vợ chồng sống ly thân. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin ly hôn chị T để giải phóng cho cả hai bên.

+ Về con chung có 01 con chung : Phan Hồng V- sinh ngày 19/6/2014. Hiện cháu V đang ở cùng với chị T. Giải quyết ly hôn quan điểm của anh H nhường quyền nuôi dưỡng cháu Phan Hồng V cho chị T. Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T mỗi tháng 2.000.000đ để chị T nuôi dưỡng cháu V cho đến khi cháu V trưởng thành.

+ Về tài sản chung: Không có

+ Về công nợ chung: Không có

+ Theo bản tự khai ngày 02/8/2018 và các biên bản làm việc chị Nguyễn Thị T trình bày: chị T và anh Phan Lạc H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, ngày 16/10/2013. Sau khi kết hôn chị T và anh H về chung sống với nhau tại gia đình nhà anh H ở thôn Hưng Đạo, thị trấn TĐ trong cuộc sống vợ chồng hàng ngày chị T xác định không có gì mâu thuẫn lớn, chị thừa nhận trong quá trình chung sống chị có hỗn láo với gia đình nhà chồng, chị T cũng đã xin lỗi và sửa sai. Ngày 07/7/2018 do tự nạnh trong việc chăm sóc con, vợ chồng có xảy ra xích mích anh H có đuổi chị T, trong lúc tức giận chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ thời gian đó, vợ chồng sống ly thân. Chị T cũng không có biện pháp gì để vợ chồng hàn gắn. Nay anh H xin ly hôn chị T, chị không nhất trí ly hôn và đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Chị T chỉ đồng ý ly hôn khi con chung của anh chị đủ 18 tuổi.

+ Về con chung có 01 con chung tên Phan Hồng V - sinh ngày 19/6/2014. Hiện cháu V đang ở cùng với chị T. Quan điểm của chị T nếu giải quyết ly hôn chị xin nuôi cháu V đến trưởng thành, và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ.

+ Về tài sản chung, công sức : Không có.

+ Về công nợ: Không có.

Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, đã tiến hành hòa giải cho các đương sự nhiều lần nhưng không thành. Tại phiên tòa hôm nay anh Phan Lạc H vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn chị T. Về con chung: Anh H nhất trí để chị T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phan Hồng V. Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T mỗi tháng 2.000.000đ. Tài sản chung, công nợ chung : anh H thừa nhận không có. Chị Nguyễn Thị T vắng mặt không lý do, đã được Tòa án triệu tập, thông báo, tổng đạt hợp lệ.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì có quan điểm: Việc Tòa án nhân dân huyện Ba Vì thụ lý đơn của anh Phan Lạc H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định tại Điều 171 BLTTDS. Sau khi ra Quyết định xét xử Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho đương sự và Viện Kiểm sát đúng thời hạn. Tòa án đã chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát cùng cấp theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 220 BLTTDS. VKS căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị HĐXX về hôn nhân: mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Hưng và chị Thủy đã trầm trọng kéo dài, anh H và chị T không thể hàn gắn đoàn tụ với nhau được nữa, sống không có hạnh phúc, do vậy cho anh H được ly hôn chị T để giải phóng cho cả hai. Về con chung : Có 01 con chung: Phan Hồng V - sinh ngày 19/6/2014 . Hiện cháu V đang ở cùng với chị T, hiện cháu V vẫn còn nhỏ rất cần sự quan tâm chăm sóc nuôi dưỡng của chị T, tại phiên tòa hôm nay anh H cũng đồng ý để chị T tiếp tục được nuôi dưỡng cháu V, do vậy đề nghị giao cháu V cho chị T được nuôi dưỡng là phù hợp đúng quy định pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung: đối với yêu cầu của chị T yêu cầu anh H phải cấp dưỡng số tiền 3.000.000đ/tháng để chị T nuôi dưỡng cháu V, Viện kiểm sát thấy rằng hiện thu nhập của anh H 4.094.800đ/tháng, do vậy yêu cầu của chị T không phù hợp thu nhập thực tế hàng tháng của anh H, tại phiên tòa hôm nay anh H tự nguyện cấp dưỡng số tiền 2.000.000đ/tháng để chị T nuôi dưỡng cháu V đến trưởng thành, đây là sự tự nguyện của anh H, đề nghị HĐXX chấp nhận. Về tài sản chung, riêng, công sức, công nợ: anh H và chị T đều xác nhận không có. Về án phí đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân

giữa anh Phan Lạc H và chị Nguyễn Thị T là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì ngày 16/10/2013. Sau khi kết hôn, anh H và chị T về chung sống với nhau hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không có sự tôn trọng lẫn nhau, quan điểm sống bất đồng, chị T đã có những lời nói, hành vi xúc phạm đến gia đình nhà chồng, do mâu thuẫn vợ chồng, anh H đã đuổi chị T ra khỏi nhà, chị Th đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ 07/7/2018, do vậy anh H và chị Th đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ 07/7/2018 đến nay, nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, sống không có hạnh phúc anh H xin được ly hôn chị Thủy. Chị Th xác định vẫn yêu thương anh H, chị Th không đồng ý ly hôn để vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy chăm sóc con cái.

Xét nguyện vọng xin được ly hôn của anh H là hợp pháp, HĐXX nhận thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị Th đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, không yêu thương quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, anh H và chị Th đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 7/2018 cho đến nay. Do vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H, cho anh H được ly hôn chị Th là có căn cứ đúng pháp luật.

Xét yêu cầu của chị Th không đồng ý ly hôn, chị Th chỉ đồng ý ly hôn khi cháu V đủ 18 tuổi và xin đoàn tụ là hợp pháp, nhưng trong quá trình chung sống và thời gian sống ly thân, chị Th không có biện pháp gì để khắc phục, cải thiện mối quan hệ vợ chồng, chị Th cũng xác nhận trong cuộc sống chị và anh H có xảy ra mâu thuẫn, chị Th thừa nhận trong quá trình chung sống chị có hờn lảo với gia đình nhà chồng, ngày 07/7/2018 do tự nạnh trong việc chăm sóc con, chị Th và anh H có xảy ra xích mích dẫn đến anh H đuổi chị ra khỏi nhà, do vậy chị Th và anh H đã sống ly thân từ đó đến nay. Xét nguyện vọng xin được đoàn tụ của chị Thủy là hợp pháp nhưng khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, chị Th vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ, như vậy chị Th tự đánh mất quyền của mình được pháp luật bảo vệ. Như vậy HĐXX có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được là căn cứ cho ly hôn, do vậy yêu cầu của chị Th không có căn cứ chấp nhận. Do vậy HĐXX bác yêu cầu xin đoàn tụ của chị Th.

Về con chung: Có 01 con chung: Phan Hồng V, sinh ngày 19/6/2014. Hiện cháu V đang ở cùng với chị Th. Chị Th xin được nuôi dưỡng cháu Phan Hồng V đến trưởng thành, anh H đồng ý để chị Th được tiếp tục nuôi dưỡng cháu V. Do vậy

HĐXX giao cháu Phan Hồng V cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp đúng pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Xét yêu cầu của chị Th yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000đ/tháng. HĐXX xét thấy yêu cầu của chị

Th quá cao so với thu nhập thực tế của anh H, hiện nay mức thu nhập của anh H là 4.094.800đ/tháng (có xác nhận cơ quan nơi anh công tác). Tại phiên tòa hôm nay anh H tự nguyện cấp dưỡng số tiền 2.000.000đ/tháng để chị Th nuôi dưỡng cháu V đến trưởng thành, HĐXX thấy rằng đây là sự tự nguyện của anh H, chấp nhận sự tự nguyện của anh H, anh H có trách nhiệm cấp dưỡng số tiền 2.000.000đ/tháng cho chị Th để chị Th nuôi dưỡng cháu V đến khi cháu V tròn 18 tuổi là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tài sản chung, công sức: Không có

Về công nợ chung: Không có

Án phí: Anh Phan Lạc H phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110, 111 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 25 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội

1/ **Xử :** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phan Lạc H đối với chị Nguyễn Thị Th. Cho anh Phan Lạc H được ly hôn chị Nguyễn Thị Th .

2/ **Về con chung:** Có 01 con chung: Phan Hồng V, sinh ngày 19/6/2014 .

Giao cho chị Nguyễn Thị Th được nuôi dưỡng cháu Phan Hồng V, sinh ngày 19/6/2014 cho đến khi cháu V tròn 18 tuổi hoặc có yêu cầu thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung : Anh Phan Lạc H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000đ/tháng để chị Th nuôi dưỡng cháu V, cho đến khi cháu V tròn 18 hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác.

Anh Phan Lạc H được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3/ Về tài sản chung, công sức : Không có.

4/ Về công nợ: Không có

5/ Án phí : Anh Phan Lạc H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, và 300.000 đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung . Anh Hưng đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai số 0008684 ngày 16/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Nay anh phải nộp tiếp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

6/ Quyền kháng cáo : Anh Phan Lạc H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Nguyễn Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND huyện Ba Vì
- Chi cục THADS huyện Ba Vì
- Các đương sự.
- UBND xã Sơn Đà
- Lưu VP, HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Phúc Thịnh